

CÔNG TY TNHH FREEZEDOM VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH FREEZEDOM VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FREEZEDOM VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: FREEZEDOM

2. Mã số doanh nghiệp: 0110338747

3. Ngày thành lập: 04/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5 ngách 26 ngõ 424 Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984377418

Fax:

Email: freezedom.hanoi@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Không gồm đấu giá	4511
4.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
5.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Không gồm đấu giá	4513
6.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Không gồm đấu giá	4530
8.	Bán mô tô, xe máy	4541
9.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
10.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
12.	Bán buôn thực phẩm	4632
13.	Bán buôn đồ uống	4633
14.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
18.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000

19.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
20.	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng	9102
21.	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103
22.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
23.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
24.	Hoạt động thể thao khác	9319
25.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang, thi người đẹp, người mẫu	9329
26.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
27.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản	6820
28.	Quảng cáo	7310
29.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
31.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
32.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tổ chức, đại lý sân khấu	7490
33.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Loại trừ cấm	4690
34.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
35.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
36.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
37.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
38.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
39.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa Chi tiết: Sản xuất kem và các sản phẩm đá ăn được khác như kem trái cây	1050(Chính)
40.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
41.	Sản xuất sợi	1311
42.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
43.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
44.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
45.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
46.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
47.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394

48.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
49.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
50.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
51.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
52.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
53.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
54.	Cơ sở lưu trú khác	5590
55.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
56.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
57.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
58.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
59.	Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ	5813
60.	Hoạt động xuất bản khác	5819
61.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
62.	Hoạt động hậu kỳ	5912
63.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
64.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
65.	Đại lý du lịch	7911
66.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Dịch vụ lữ hành quốc tế, lữ hành nội địa	7912
67.	Xây dựng nhà để ở	4101
68.	Xây dựng nhà không để ở	4102
69.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
70.	Phá dỡ	4311
71.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
72.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
73.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
74.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
75.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 18.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN DANH BÌNH	Việt Nam	Khu Phú Cường, Xã Lương Sơn, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	9.000.000.000	50,000	025088017881	
2	NGHIÊM NHƯ HOA	Việt Nam	Số 24, ngõ 42 Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	9.000.000.000	50,000	001187003081	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGHIÊM NHƯ HOA

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/10/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001187003081

Ngày cấp: 24/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Số 24, ngõ 42 Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 5 ngách 26 ngõ 424 Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội